

Số: 281 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 9677/TTr-SCT ngày 27 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 41 thủ tục hành chính mới ban hành, 11 thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, 49 thủ tục hành chính được thay thế và 91 thủ tục hành chính bị bãi bỏ (trong đó có 49 thủ tục bị bãi bỏ do bị thay thế) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2019.

Bãi bỏ Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục có số thứ tự B.1 tại Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính đặc thù được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục có số thứ tự: A.I.1, A.I.2, A.I.3, A.I.4, A.I.5, A.I.6, A.I.7, A.I.8, A.I.9, A.II.2, A.II.3, A.II.4, A.II.5, A.II.6, A.II.7, A.II.8, A.II.9, A.II.10, A.II.11, A.II.12, A.II.13, A.II.14, A.III.1, A.III.2, A.III.3, A.III.4, A.III.5, A.III.6, A.III.7, A.III.8, A.III.9, A.III.10, A.III.11, A.III.12, A.III.13, A.III.14, A.III.15, A.III.16, A.III.17, A.III.18, A.III.19, A.III.20, A.III.21, A.III.22, A.III.23, A.III.24, A.III.25, A.III.26, A.III.27, A.III.28, A.III.29, A.III.30, A.III.31, A.III.32, A.III.33, A.III.34, A.III.35, A.III.36, A.III.37, A.III.38, A.III.39, A.III.40, A.III.41, A.III.42, A.III.43, A.III.44, A.III.45, A.III.46, A.III.47, A.III.48, A.III.49, A.III.50, A.III.51, A.III.52, A.III.53, A.III.54, A.III.55, A.V.1, A.V.2, A.V.5, A.V.6, A.VI.1, A.VI.2, A.VI.3, A.VII.2, A.IX.1, A.X.1, A.X.2, A.X.3, A.X.4, B.I.1, B.I.2, B.I.3, B.II.1, B.II.2, B.II.3, B.II.4, B.II.5, B.II.6, C.I.1, C.I.2, C.I.3 tại Quyết định số 5595/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã – thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KS TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: PVP/VX;
- Phòng KSTT;
- TT Công báo; TT Tin học;
- Lưu: VT, (KSTT/L) HI.36



Nguyễn Thành Phong